

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo
khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 1870 /TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- a) Hội thi sáng tạo kỹ thuật;
- b) Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

b) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Việc sử dụng kinh phí phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

2. Các mức thanh toán được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc.

3. Trong trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức chi cao nhất.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi các giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài, dự án đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật

Nội dung	Số tiền
Giải nhất	40.000.000 đồng/giải
Giải nhì	32.000.000 đồng/giải
Giải ba	24.000.000 đồng/giải
Giải khuyến khích	8.000.000 đồng/giải

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng

Nội dung	Số tiền
Giải đặc biệt	16.000.000 đồng/giải
Giải nhất	12.000.000 đồng/giải
Giải nhì	8.000.000 đồng/giải
Giải ba	6.400.000 đồng/giải
Giải khuyến khích	4.000.000 đồng/giải

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi

Tối đa không quá 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo

Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật: Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, Thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, Thư ký: 180.000 đồng/người/buổi. Trường hợp không tổ chức Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh mà chỉ hợp tuyển chọn các công trình, giải pháp, đề tài để tham gia Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc thì áp dụng định mức chi này cho Hội đồng giám khảo, tuyển chọn.

3. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Tổ Thư ký trong thời gian tổ chức các hội thi, cuộc thi

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng

b) Tổ thư ký: 200.000 đồng/người/tháng

4. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

5. Chi hỗ trợ các tác giả đi nhận giải thưởng và cán bộ thuộc Ban tổ chức theo đoàn đi nhận giải thưởng (gồm chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện chi theo chế độ công tác phí và hội nghị hiện hành.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải.

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải).

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài, dự án đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương, trong nước và quốc tế.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện chi theo chế độ công tác phí và hội nghị hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm